TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/KDTM-ST
Ngày: 22 - 8 - 2023
Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, thế chấp.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm – Bà Phan Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Tú - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2023/TLST- KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, thế chấp theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST – KDTM ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; Trụ sở: số 108, V, quận H, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Trần M – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị H – chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Vinh. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Đình V, sinh năm 1996; Nơi ĐKNKTT: khối 5, phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T (VietinBank) và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh thành phố Vinh (nay là Chi nhánh Vinh) đã cho ông Trần Đình V vay vốn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT442-VIETANH ngày 17/10/2019 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 17/10/2019, cụ thể: Số tiền cho vay: 370.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu đồng); Mục đích sử dụng vốn vay: Vay vốn lưu động sản xuất kinh doanh khung cửa nhôm kính các loại; Thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 17/10/2019 đến ngày 17/10/2020; Kỳ hạn trả nợ: Trả lãi vào ngày 03 hàng tháng và trả gốc khi hết thời hạn vay ngày 17/10/2020; Lãi suất cho vay: 10%/năm và được điều chỉnh một tháng một lần, mức điều chỉnh lãi suất được xác định lãi suất ngày và bằng tổng của lãi suất cơ sở công (+) biên độ tối thiểu 3,5%/năm; Lãi suất quá hạn:

Bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 205, tờ bản đồ số 22, diện tích 413,8 m^2 của ông Trần Đình V tại thôn H (nay là thôn T), xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 295558, số vào sổ cấp GCN: CH 00847/ số 1199 QĐ-UBND do UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 25/4/2017 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2017/HĐTC ngày 29/9/2017 và các Biên bản định giá và định giá lại tài sản bảo đảm. Việc thế chấp được lập thành văn bản, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật về thế chấp tài sản, chủ tài sản đồng ý thế chấp được công chứng tại Phòng công chứng số 02 thuộc Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình sử dụng vốn vay, ông Trần Đình V đã không thanh toán được nợ gốc và lãi vay theo đúng cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký, số tiền vay trên đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 03/7/2020. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và gửi bằng văn bản yêu cầu ông Trần Đình V thanh toán khoản nợ vay đã quá hạn nhưng đến nay ông Trần Đình V không trả được nợ và cũng không bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng. Tổng dư nợ cho vay đến ngày 22/8/2023 là: 543.143.583 đồng (Năm trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng). Trong đó: Số tiền nợ gốc: 369.994.657 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 119.992.046 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 53.156.880 đồng.

Nay, Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu:

- Yêu cầu ông Trần Đình V trả nợ đầy đủ số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP T đến ngày 22/8/2023 là: 543.143.583 đồng (Năm trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng). Trong đó: Số tiền nợ gốc: 369.994.657 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 119.992.046 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 53.156.880 đồng.

- Yêu cầu ông Trần Đình V tiếp tục thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 23/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Trong trường hợp ông Trần Đình V không trả được nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP T đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 205, tờ bản đồ số 22, diện tích 413,8 m^2 của ông Trần Đình V tại thôn H (nay là thôn T), xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 295558, số vào sổ cấp GCN: CH 00847/ số 1199 QĐ-UBND do UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 25/4/2017 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2017/HĐTC ngày 29/9/2017 và các Biên bản định giá và định giá lại tài sản bảo đảm được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh thành phố Vinh với ông Trần Đình V.

Bị đơn là ông Trần Đình V vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Đình V nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thể lấy ý kiến và xem xét đến nguyện vọng của ông Anh được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Về phần thủ tục tố tụng: Về thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên toà hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tống đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định bảo đảm quyền lợi nghĩa vụ của họ. Thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình V không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng đến nay ông Anh vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Đình V là có căn cứ và đúng theo quy định của Pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 147, 220, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 4 Luật thương mại; Các điều 299, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468, 500, 501, 502 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T

- Buộc ông Trần Đình V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT442-V ngày 17/10/2019 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 17/10/2019 đã ký kết là 543.143.583 đồng (Năm trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng). Trong đó: Số tiền nợ gốc: 369.994.657 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 119.992.046 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 53.156.880 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 23/8/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng

cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trong trường hợp ông Trần Đình V không trả được nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP T đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 205, tờ bản đồ số 22, diện tích 413,8 m^2 của ông Trần Đình V tại thôn H (nay là thôn T), xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 295558, số vào sổ cấp GCN: CH 00847/ số 1199 QĐ-UBND do UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 25/4/2017 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2017/HĐTC ngày 29/9/2017 và các Biên bản định giá và định giá lại tài sản bảo đảm được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh thành phố Vinh với ông Trần Đình V.

2. Về Án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Đình V có Nơi ĐKNKTT tại khối 5, phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ hợp đồng tín dụng đã ký kết với mục đích Vay vốn lưu động sản xuất kinh doanh khung cửa nhôm kính các loại. Đây là tranh chấp tín dụng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án kinh doanh thương mại theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Ngân hàng T đã làm đơn yêu cầu Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Trần Đình V. Ngày 29/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Vinh đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 20/2022/QĐST-VDS về việc Thông báo tìm kiếm ông Trần Đình V vắng mặt tại nơi cư trú. Ngày 11/5/2023, Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý vụ án kinh doanh thương mại giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP T. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Trần Đình V đến địa chỉ nơi cư trú mà nguyên đơn đã cung cấp đúng như địa chỉ được ghi trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp đã ký kết. Mặc dù ông V hiện còn Đăng ký NKTT tại khối 5, phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nhưng do ông V thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho Ngân hàng T biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó ông V đã cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và

điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Trần Đình V được quy định tại các Điều 196, 208, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông Trần Đình V đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử lần 2 vắng mặt Trần Đình V là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu thanh toán khoản nợ Hợp đồng tín dụng của nguyên đơn: Căn cứ lời khai của đại diện Ngân hàng TMCP T trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa về quá trình ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức, Giấy nhận nợ là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ do Ngân hàng cung cấp cho Tòa án. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ông Trần Đình V đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức với Ngân hàng TMCP T để vay vốn, cụ thể:

Ngày 17/10/2019, VietinBank đã ký Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT442-V ngày 17/10/2019 để cho ông Trần Đình V vay số tiền hạn mức tín dụng: 370.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu đồng); Mục đích sử dụng vốn vay: Vay vốn lưu động sản xuất kinh doanh khung cửa nhôm kính các loại. Thực hiện Hợp đồng tín dụng đã ký, ngày 17/10/2019, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Trần Đình V theo Giấy nhận nợ số 01 với số tiền 370.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 17/10/2019 đến ngày 17/10/2020; Kỳ hạn trả nợ: Trả lãi vào ngày 03 hàng tháng và trả gốc khi hết thời hạn vay ngày 17/10/2020; Lãi suất cho vay: 10%/năm và được điều chỉnh một tháng một lần, mức điều chỉnh lãi suất được xác định lãi suất ngày và bằng tổng của lãi suất cơ sở công (+) biên độ tối thiểu 3,5%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, đến hạn thanh toán ông Trần Đình V đã vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Do đó đến ngày 03/7/2020 khoản nợ của Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT442-V ngày 17/10/2019 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 17/10/2019 đã chuyển sang nợ quá hạn.

Hội đồng xét xử thấy rằng, việc ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức là đúng quy định của pháp luật. Các bên tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn bên cho vay là Ngân hàng đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay mà hai bên đã ký. Tuy nhiên, về

phía bên vay đến hạn thanh toán ông Trần Đình V không thanh toán được tiền nợ gốc, lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận. Vì vậy cần buộc ông Trần Đình V phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT442-V ngày 17/10/2019 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 17/10/2019 đã ký cho Ngân hàng tính đến ngày 22/8/2023 là 543.143.583 đồng (Năm trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng). Trong đó: Số tiền nợ gốc: 369.994.657 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 119.992.046 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 53.156.880 đồng. Ông Trần Đình V còn tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn, lãi chậm trả theo Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ đã ký kết.

[2.2]. Xét về cầu xử lý tài sản bảo đảm của nguyên đơn: Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2017/HĐTC ngày 29/9/2017 và các Biên bản định giá và định giá lại tài sản bảo đảm được ký kết giữa VietinBank với ông Trần Đình V đều dựa trên cơ sở tự nguyện, các bên tham gia ký kết có đủ năng lực hành vi dân sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại văn phòng công chứng, có đăng ký giao dịch bảo đảm, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng. Theo nội dung Hợp đồng thế chấp thì ông Trần Đình V đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 205, tờ bản đồ số 22, diện tích 413,8 m^2 của ông Trần Đình V tại thôn H (nay là thôn T), xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 295558, số vào sổ cấp GCN: CH 00847/ số 1199 QĐ-UBND do UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 25/4/2017 mang tên ông Trần Đình V để đảm bảo khoản vay cho tất cả các Hợp đồng cấp tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) mà bên ông Trần Đình V ký với VietinBank trước, cùng và/hoặc sau thời điểm ký kết Hợp đồng thế chấp bất động sản. Do đó, hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực pháp luật và buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Vì vậy, trong trường hợp ông Trần Đình V vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VietinBank thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho VietinBank theo hợp đồng thế chấp đã ký kết là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đồng ý chịu Chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn là ông Trần Đình V phải chịu án phí KDTM-ST theo quy định của pháp luật với số tiền 25.725.743 đồng (Hai mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi ba đồng) án phí KDTM-ST.

Ngân hàng T không phải chịu án phí KDTM-ST. Trả lại cho VietinBank số tiền tạm ứng án phí 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) đã nộp.

[2.4]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 147, 220, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 4 Luật thương mại; Các điều 299, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468, 500, 501, 502 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T (VietinBank)

- Buộc ông Trần Đình V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT442-VIET ANH ngày 17/10/2019 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 17/10/2019 đã ký kết là 543.143.583 đồng (Năm trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng). Trong đó: Số tiền nợ gốc: 369.994.657 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 119.992.046 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 53.156.880 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 23/8/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trong trường hợp ông Trần Đình V không trả được nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP T đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 205, tờ bản đồ số 22, diện tích 413,8 m^2 của ông Trần Đình V tại thôn H (nay là thôn T), xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 295558, số vào sổ cấp GCN: CH 00847/ số 1199 QĐ-UBND do UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 25/4/2017 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2017/HĐTC ngày 29/9/2017 và các Biên bản định giá và định giá lại tài sản bảo đảm được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh thành phố Vinh với ông Trần Đình V. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng số 2 thuộc Sơ Tư Pháp tỉnh Hà Tĩnh và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về án phí: Buộc Ông Trần Đình V phải chịu 25.725.743 đồng (Hai mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi ba đồng) án phí KDTM-ST.

Trả lại cho Ngân hành TMCP T 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo BL số 0001593 ngày 05/5/2023.

3. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP Vinh;
- Chi cục THA dân sự TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hoa